

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua cao điểm “100 ngày đêm xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”

Thực hiện Thông báo số 73-TB/TCT ngày 27/7/2026 của Tổ Công tác Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐM-ST) và chuyển đổi số về kết luận của Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại cuộc họp 6 tháng đầu năm 2026; Công văn số 1733-CV/ĐU ngày 31/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện kết luận tại cuộc họp 6 tháng đầu năm 2026 của Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua cao điểm “100 ngày đêm xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn” (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát động Phong trào thi đua cao điểm 100 ngày đêm nhằm huy động sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục thực hiện hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh trong thời gian còn lại của năm 2026; tập trung rà soát, nhận diện, xử lý dứt điểm hoặc có phương án, lộ trình xử lý cụ thể đối với các điểm nghẽn, tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả chuyển đổi số.

b) Tiếp tục quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 29/4/2025, Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 2073/UBND-KGVX¹ ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về Phong trào “Bình dân học vụ số”; rà soát toàn bộ nhiệm vụ được giao, xác định rõ nội dung, tiến độ, sản phẩm, cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm theo phương châm “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền.

¹ Công văn số 2073/UBND-KGVX ngày 03/8/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

c) Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số; chuyển trọng tâm từ tuyên truyền, vận động sang hướng dẫn, hỗ trợ thực hành, tạo điều kiện để người dân tiếp cận, sử dụng thực chất, hiệu quả các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu.

d) Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức phát động và triển khai Phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, hiệu quả đến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong xử lý các điểm nghẽn thuộc phạm vi quản lý; tăng cường phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

c) Nội dung thi đua phải gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; ưu tiên xử lý những vấn đề cấp thiết, tồn tại kéo dài, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và hoạt động của cơ quan nhà nước.

d) Việc đánh giá kết quả phải căn cứ vào sản phẩm, kết quả thực tế, dữ liệu và minh chứng cụ thể; chú trọng chất lượng, hiệu quả và mức độ sử dụng thực tế; không lấy số lượng hội nghị, lớp tập huấn, tài liệu tuyên truyền hoặc số lượt tham gia làm căn cứ chủ yếu để đánh giá thành tích.

đ) Việc xét, đề nghị khen thưởng phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thi đua rà soát, nhận diện và xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số

a) Rà soát toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao; xác định cụ thể những nhiệm vụ chậm tiến độ, chưa đạt yêu cầu, còn khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phát huy hiệu quả.

b) Tập trung xử lý các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, quy trình, thủ tục hành chính, hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin, kết nối mạng, dữ liệu, nền tảng số, nhân lực, kinh phí và kỹ năng số.

c) Đối với nội dung vượt thẩm quyền, chủ động tổng hợp, báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; đồng thời xác định rõ cơ quan đầu mối theo dõi, phối hợp, không để nhiệm vụ tồn đọng kéo dài do thiếu phối hợp hoặc chưa rõ trách nhiệm.

d) Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn, xác định các nhiệm vụ, vấn đề trọng tâm cần tập trung xử lý trong đợt thi đua; phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, thời hạn hoàn thành, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc.

2. Thi đua nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Chuyển trọng tâm từ tuyên truyền sang hướng dẫn thực hành; hỗ trợ người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, y tế số, giáo dục số, bảo hiểm số, thương mại điện tử và các dịch vụ số thiết yếu.

c) Tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) “Bình dân học vụ số”, gắn với định danh điện tử VNeID để xác thực, theo dõi và đánh giá kết quả học tập.

3. Thi đua nâng cao năng lực số trong hệ thống chính trị

a) Thi đua tự học, tự rèn luyện, nâng cao kiến thức và kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công việc.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo phù hợp, an toàn, hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Triển khai thí điểm Trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ người dân hỏi đáp về thủ tục hành chính theo kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình cơ quan số, đơn vị số, cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

4. Thi đua hoàn thiện hạ tầng, thiết bị và điều kiện phục vụ chuyển đổi số

a) Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin, mạng Internet, thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn lực, ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục, địa bàn còn thiếu thiết bị công nghệ thông tin; bảo đảm hệ thống mạng Internet hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

c) Chủ động bảo trì, nâng cấp, thay thế thiết bị; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và các nền tảng số hiện có.

5. Thi đua nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng

a) Tổ chức các hoạt động thi đua thiết thực nhằm nâng cao năng lực, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

b) Cập nhật kiến thức về an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu và nền tảng số cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng.

c) Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn trực tiếp người dân, nhất là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người dân ở địa bàn khó khăn và các nhóm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ.

6. Thi đua xây dựng, cập nhật và khai thác học liệu số

a) Kịp thời cập nhật, hoàn thiện học liệu số, tài liệu hướng dẫn kỹ năng số bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

b) Ưu tiên xây dựng các tài liệu, video, hướng dẫn trực quan phục vụ người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế trong tiếp cận công nghệ.

c) Khuyến khích chia sẻ, sử dụng chung các học liệu số có chất lượng, tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Số hóa, đa dạng hóa học liệu theo hình thức infographic, video ngắn (dưới 3 phút) và phát thanh bằng tiếng dân tộc thiểu số (Tày, Nùng...) phù hợp với địa phương.

III. CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xác định các nhiệm vụ chuyển đổi số còn tồn tại, hạn chế hoặc có khó khăn, vướng mắc; xây dựng phương án, phân công trách nhiệm và thời hạn xử lý cụ thể.

2. Phần đầu 100% nhiệm vụ thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao trong đợt thi đua được rà soát, xác định tiến độ, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm thực hiện; các nhiệm vụ đủ điều kiện hoàn thành trong thời gian thi đua phải được xử lý, hoàn thành đúng thời hạn.

3. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công được tiếp cận, cập nhật kiến thức, kỹ năng số phù hợp với vị trí việc làm; sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin phục vụ công việc.

4. 100% xã, phường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu; ưu tiên VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các dịch vụ số phục vụ đời sống.

5. Phần đầu 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành hoàn thành ít nhất 01 khóa học ngắn hạn hoặc chuyên đề về kỹ năng số tối thiểu, gắn với định danh điện tử VNeID để xác thực và đánh giá kết quả học tập theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; kết quả thực hiện phải có dữ liệu hoặc minh chứng có thể kiểm tra, đối chiếu.

6. 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được cập nhật kiến thức, kỹ năng cần thiết về chuyển đổi số, an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và khai thác nền tảng số phù hợp với yêu cầu thực tế.

7. 100% cơ quan, đơn vị, xã, phường rà soát điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, thiết bị phục vụ chuyển đổi số; có phương án cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc phạm vi quản lý.

8. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn ít nhất 01 nội dung, nhiệm vụ hoặc mô hình cụ thể để tập trung xử lý, tạo chuyển biến rõ nét trong thời gian thực hiện Phong trào thi đua; khuyến khích lựa chọn các vấn đề khó, tồn tại kéo dài hoặc có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

IV. THỜI GIAN THI ĐUA

Đợt thi đua cao điểm 100 ngày đêm được triển khai từ ngày 15/9/2026 đến hết ngày 23/12/2026. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức thực hiện ngay từ ngày phát động, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trong thời gian của đợt thi đua.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương: tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 230-KH/TU, Kế hoạch số 51-KH/TU và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số”. Căn cứ nội dung Phong trào thi đua và tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch hoặc xác định nội dung triển khai cụ thể; lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, điểm nghẽn cần xử lý; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm và kết quả thực hiện. Chủ động phối hợp xử lý khó khăn, vướng mắc; đối với nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ; kịp thời phát hiện, giới thiệu mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để biểu dương, nhân rộng. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, bảo đảm số liệu, kết quả có minh chứng và có thể kiểm tra, đối chiếu.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, đôn đốc triển khai các nội dung chuyên môn về chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số” và xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số. Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ; hướng dẫn xác định sản phẩm, dữ liệu và minh chứng kết quả thực hiện. Chủ trì tham mưu các giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc về hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu, kỹ thuật và các nội dung chuyên môn khác thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ phát hiện, lựa chọn, đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào thi đua; cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và minh chứng về kết quả thực hiện để phục vụ việc xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai Phong trào thi đua. Hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp và thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; tham

mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo quy định. Phối hợp đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua, tham mưu tổ chức biểu dương, khen thưởng tại các hội nghị, sự kiện phù hợp của tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua; phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên, lực lượng tình nguyện, thanh niên và các tổ chức xã hội trong phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số và tham gia xây dựng cộng đồng số.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc, chủ động triển khai thực hiện; đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ đối với nội dung chuyên môn về chuyển đổi số, về Sở Nội vụ đối với nội dung thi đua, khen thưởng để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKTTW;
- Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua của tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, TTTT;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC (LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn